

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

## GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

HÀ THỊ THU (\*)

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân không chỉ là sự tiếp thu có chọn lọc tư tưởng yêu nước, thương dân trong truyền thống dân tộc Việt Nam, tư tưởng “dân vi quý” của Nho giáo và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử, mà còn là sự vận dụng sáng tạo những tư tưởng đó một cách phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tư tưởng đó được thể hiện rõ trong quan niệm của Người về niềm tin vào dân, biết dựa vào dân và học hỏi dân. Chính điều này đã tạo nên tính độc đáo, phong phú và làm nên giá trị thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân là sự kết hợp tư tưởng yêu nước, thương dân trong truyền thống dân tộc Việt Nam, tư tưởng “dân vi quý” của Nho gia và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử. Tuy nhiên, như nhiều học giả từng khẳng định, Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng tư tưởng của các bậc tiền bối không phải là sự sao chép giản đơn, mà có sự chọn lọc, sáng tạo, vận dụng phù hợp với thực tiễn xã hội Việt Nam. Trong tư tưởng của các nhà Nho, chúng ta thấy “dân vi quý” thể hiện ở việc người Quân vương phải biết thu phục “dân tâm”, vì “có dân tâm mới có được thiên hạ, ngược lại, sẽ mất đi tất cả”(1). Trong chủ nghĩa Mác - Lênin thì vai trò của quần chúng nhân dân được biểu hiện chủ yếu ở ba nội dung: Là lực lượng sản xuất cơ bản của

xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội; là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội; là người sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần(2). Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò của quần chúng nhân dân được thể hiện trên cả hai phương diện này, đồng thời kết hợp với tư tưởng yên dân trong truyền thống dân tộc Việt, và được thể hiện một cách giản đơn, thực tế ở niềm tin vào dân, biết dựa vào dân và học dân. Chính điều này tạo nên tính độc đáo, phong phú trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân, làm cho tư tưởng của Người

(\*) Thạc sĩ, nghiên cứu sinh Trường Đại học Trung Sơn, Trung Quốc.

(1) Chu Hy. *Tứ thư tập chú, Mạnh Tử*. Nxb Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1983, tr.367.

(2) Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui. *Giáo trình triết học Mác - Lênin*. Nxb Bộ Giáo dục và Đào tạo, tr.210-211.

vừa có những triết lý nhân đạo sâu sắc của triết học phương Đông, lại có những lập luận khoa học, lôgic của triết học phương Tây. Do đó, “quan điểm về nhân dân, về con người ở Hồ Chí Minh đã trở thành phương pháp, tác phong công tác: Tin ở dân, dựa vào dân, học hỏi dân. Có dân là có tất cả”(3). Có thể coi đây là bài học có giá trị to lớn cho chúng ta tiếp thu và vận dụng trong công tác quần chúng hiện nay. Chúng ta lần lượt tìm hiểu những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân:

Một là, tin dân. Tin dân là một trong những quan điểm biện chứng của Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết, con người chỉ có thể phát huy được sức mạnh của mình khi có niềm tin vào khả năng vốn có. Cũng như vậy, quần chúng nhân dân không thể phát huy được vai trò của họ, nếu như khả năng của họ bị xem thường. Xuất phát từ thực tiễn xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, với đặc điểm xã hội phong kiến, mang đậm tính chất tôn quân nên vai trò của quần chúng nhân dân không được xem trọng. Các nhà tư tưởng tiến bộ lúc bấy giờ, mặc dù đã có tư tưởng “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, xem đó là thượng sách giữ nước”(4), chủ trương “kính trời chăm dân”(5)..., nhưng họ cũng chỉ như các nhà Nho, xem việc chăm lo cho nhân dân là để củng cố địa vị người quân chủ, ổn định trật tự xã hội theo phép tắc của các bậc quân vương. Những điều này đã kìm hãm vai trò của quần chúng nhân dân, cũng như việc phát huy khả năng to lớn của họ trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

Do đó, Hồ Chí Minh đã khẳng định, vai trò của quần chúng nhân dân chỉ có thể xuất hiện và phát huy khi chúng ta có niềm tin vào họ; xây dựng niềm tin vào nhân dân không chỉ tạo nên sức mạnh trong nhân dân, mà còn làm cho lực lượng to lớn ấy phát huy trong xã hội. Và, chính Người đã đi tiên phong trong công cuộc xây dựng niềm tin và dựa vào lực lượng của quần chúng nhân dân trong tầng lớp cán bộ chính phủ mới.

Hồ Chí Minh đặt niềm tin tuyệt đối vào sức mạnh vĩ đại và khả năng phi thường của nhân dân lao động, lòng tin này dựa trên sự hiểu biết sâu sắc truyền thống lịch sử của dân tộc và con người Việt Nam. Người không chỉ thấy mặt yếu kém của những người lao động quanh năm chỉ biết có ruộng đồng, mà còn thấy sức mạnh tiềm ẩn của họ trong đấu tranh giành và giữ nước suốt chiều dài lịch sử, rằng “dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”(6). Niềm tin vào quần chúng nhân dân của Hồ Chí Minh không ngừng được củng cố và phát

(3) Võ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.316-317.

(4) Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư*, q.4. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.

(5) Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Bản Kỷ - Quyển X*, tr.47b-48a.

(6) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.6. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.171.

triển, nâng lên một chất mới, khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga. Đó không còn là niềm tin cảm tính được thu nhận từ truyền thống của dân tộc, mà nó đã trở thành niềm tin chắc chắn, có cơ sở khoa học. Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành đấu tranh giải phóng dân tộc, Người càng đặt niềm tin vào khối quần chúng đông đảo, ngay cả khi tình thế cách mạng nguy cấp, Người vẫn tin có dân sẽ giải quyết được tất cả, có dân việc gì cũng xong, vì khi quần chúng nhân dân hiểu được mọi việc, hiểu được mục đích, ý nghĩa của công việc mình làm thì họ không quản hy sinh bản thân mình. Lòng tin của Hồ Chí Minh đối với nhân dân vừa được bắt rễ sâu và vững chắc trong truyền thống yêu nước của dân tộc, lại vừa đặt trên tầm cao của sự phát hiện và khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Chính nhờ vậy mà Người tin tưởng một cách có cơ sở khoa học rằng, nhân dân ta chẳng những có khả năng cứu nước, mà còn có khả năng tiến lên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Hồ Chí Minh không chỉ tin ở sức mạnh to lớn, ở khả năng phi thường của nhân dân, mà còn tin vào “dân tâm” của tất cả các tầng lớp người trong xã hội. Do đó, Người đã đặt niềm tin vào cả những người lầm đường, lạc lối nhưng biết quay đầu hối cải, vì theo Người, tất cả họ đều là người lao động, đều có cùng dòng dõi tổ tiên con Lạc cháu Hồng, nên ít nhiều đều có lòng yêu nước. Người chỉ rõ: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn

ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta”(7). Con người tính thiện, ác không phải là sẵn có mà do giáo dục đưa lại. Điều quan trọng là phải biết khoan dung, độ lượng, biết khuyến khích cái tốt, cái thiện; đẩy lui cái xấu, cái ác; khơi dậy những tiềm năng, sức mạnh vốn có của mỗi người, từ đó giúp họ sửa chữa thành những người có ích cho xã hội.

**Hai là, dựa vào dân.** Từ niềm tin vào lực lượng của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò của dân, khi chỉ rõ phải dựa vào lực lượng to lớn này. Người cho rằng, khi đã có niềm tin vào nhân dân, thì việc phát huy sức mạnh của nhân dân vừa là việc làm tất yếu, vừa đem lại những hiệu quả thiết thực. Sự thành công, thắng lợi trong mọi nhiệm vụ của lịch sử đều do quần chúng nhân dân quyết định, vì quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, khả năng của họ rất phi thường, quần chúng nhân dân sẽ tạo nên sức mạnh to lớn, làm nên mọi việc, có dân sẽ có tất cả. Do đó, phải “lấy dân làm gốc”, vì “dân là gốc của nước, nước lấy dân làm gốc”. Kết hợp với việc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã có được một cách nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc hơn chân lý lấy dân làm gốc. Người xác định: “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền

---

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.574.

nhân dân”(8). Trong mọi việc đều phải dựa vào quần chúng nhân dân, từ đấu tranh cho đến cải cách, cải tạo xã hội, phải động viên, tổ chức, đoàn kết họ, lấy sức quần chúng mà vượt qua khó khăn. Hiểu rõ sức dân là sức sáng tạo ra lịch sử, mọi việc to nhỏ, lớn bé, từ việc làm ra cái ăn, cái mặc hàng ngày, cho đến việc cải biến tự nhiên, sáng tạo xã hội, xây dựng thể chế, phát triển sản xuất, kinh tế và văn hoá đều do lao động của dân mà ra; kháng chiến, kiến quốc cũng dựa vào sức dân mà thực hiện. Từ đó, Người chỉ rõ: Không có dân thì Đảng không có sức mạnh, cách mạng không có lực lượng; không có dân tham gia, dân ủng hộ thì việc dễ cũng thành khó, có dân thì việc khó mấy cũng giải quyết được, vì lực lượng ở trong dân, trí khôn và kinh nghiệm của dân, từ trong cuộc sống của dân. Vì vậy mà có chân lý:

“Để mười lần không dân cũng chịu,  
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”(9).

Với ý thức sâu sắc về vai trò của nhân dân trong lịch sử, với quan điểm đúng đắn coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong thời đại mới, Hồ Chí Minh đã khẳng định phải dựa vào dân mới có thể đấu tranh giành thắng lợi, giải phóng đất nước. Người sớm nhận thấy phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, lúc đầu và trước hết là một cuộc cách mạng nhân dân. Điều đó chứng tỏ vai trò của nhân dân rất to lớn; quần chúng không những là cơ sở, mà còn là lực lượng tiến công trực tiếp đánh địch, trực tiếp đòi quyền dân sinh, dân chủ,

là cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, vì “muốn có đội quân vũ trang, phải có đội tuyên truyền vận động đội quân chính trị trước đã, nên phải làm ngay sao cho đội quân chính trị ngày càng đông. Phải có quần chúng giác ngộ chính trị tự nguyện và vác súng thì mới thắng được”(10).

Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc và tin tưởng vững chắc rằng, sức mạnh quần chúng nhân dân được thức tỉnh và được tổ chức là vô địch. Vì vậy, cần phải thức tỉnh họ, sắp xếp thành đội ngũ, đoàn kết thành một khối thống nhất, có thể phát huy sức mạnh duy nhất chống lại và lật đổ bộ máy đàn áp, lừa bịp khổng lồ của chủ nghĩa thực dân và các thế lực phản động đồng minh của nó. Và, Người đã đặc biệt quan tâm, thường xuyên chăm lo sự nghiệp tuyên truyền, giáo dục sâu rộng quần chúng lao động, giúp họ phát huy năng lực vốn có, khắc phục những khuyết điểm, không ngừng tự hoàn thiện, đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ mà thực tiễn giải phóng dân tộc và cách mạng đòi hỏi. Những điều này xuất phát từ chủ trương chú trọng phát huy vai trò nhân tố chủ quan, vai trò của ý thức, vai trò của con người để cải tạo, biến đổi hoàn cảnh, yêu cầu phải chủ động tạo ra tình thế và chớp lấy thời cơ. Người cũng chú ý khơi dậy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng căm thù giặc trong quần chúng nhân dân để đưa cách mạng tiến lên.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.409.

(9) *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.91.

(10) *Hồi ký Bác Hồ*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1969, tr.120.

Xác định tính chất của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, phải huy động tối đa tiềm lực mọi mặt của toàn dân tộc, từ truyền thống đến hiện đại, khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi con người Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, muốn kháng chiến lâu dài để tới thắng lợi cuối cùng, cần phải động viên hết thảy mọi lực lượng mới mong đi tới thắng lợi cuối cùng. Nhận thấy lực lượng cách mạng chủ yếu dựa vào sự đoàn kết của toàn dân, Người đã đem kinh nghiệm “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” của Nho gia kết hợp với học thuyết quân sự Mác - Lênin và kinh nghiệm đấu tranh được tích lũy từ bao đời của dân tộc Việt Nam, xây dựng nên một chủ trương mới, đúng đắn và phù hợp với cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Người chỉ rõ rằng, trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện “thiên thời”, “địa lợi” và “nhân hòa”, cả ba điều kiện này đều quan trọng. Nhưng “thiên thời” không quan trọng bằng “địa lợi”, mà “địa lợi” không quan trọng bằng “nhân hòa”, “nhân hòa” là quan trọng hơn hết, “nhân hòa” chính là tất cả mọi người dân đều nhất trí. Do đó, Người hết sức quan tâm tới vấn đề xây dựng căn cứ địa, hậu phương nhân dân, nhằm phát huy sức mạnh của “nhân hòa” trong nhân dân. Vì căn cứ, hậu phương vững chắc nhất là lòng dân, “dựa vào nhân sơn, nhân hải” để phát huy sức mạnh nhân dân trong chiến tranh, phát huy tinh thần toàn dân đoàn kết đánh giặc, do đó cũng huy động được tất cả các nhân tố “thiên thời”, “địa lợi”, “nhân hòa”.

Từ sự tin tưởng mãnh liệt vào sức

mạnh vô cùng to lớn của nhân dân, tin rằng đồng đảo quần chúng khi tự cải biến mình sẽ đồng thời cải biến xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: Cần phải giác ngộ mục tiêu và phương pháp cách mạng cho nhân dân để phát huy tinh thần tự lực tự cường và tinh thần đoàn kết cùng nhau thực hiện mục tiêu và phương pháp cách mạng. Người chủ trương “đưa chính trị vào giữa nhân dân” để giúp họ nhận thức được những vấn đề đang đặt ra, cũng như trách nhiệm và vai trò của họ đối với bản thân và xã hội, từ đó mà đi đến quyết định tự cứu mình, thực hiện khẩu hiệu “lấy sức ta giải phóng cho ta”, nhờ đó mà hình thức tổng khởi nghĩa vũ trang, dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhất định của quần chúng đã được phát động đúng thời cơ, giúp nhân dân Việt Nam giành chính quyền với tổn thất ít nhất. Người còn chỉ rõ: “Khởi nghĩa vũ trang là “nhân dân vùng dậy dùng vũ khí đuổi quân cướp nước”(11). Người cũng nhiều lần nhấn mạnh phải “thực hiện khẩu hiệu: Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”(12).

Đánh giá tư tưởng cách mạng đúng đắn của Người, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “Khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam là một cuộc khởi nghĩa vũ trang do toàn dân tộc tiến hành. Người kêu gọi các bậc phụ huynh, hiền huynh chí sĩ, các bậc phú hào yêu nước, kêu gọi các tầng lớp đồng bào công, nông,

(11) Hồ Chí Minh. *Con đường giải phóng* (Tư liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam).

(12) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sdd., t.1, tr.913.

binh, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương, ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác việc cứu nước giành độc lập, tự do. Người chủ trương đi vào quần chúng tuyên truyền, vận động giác ngộ quần chúng, phát triển lực lượng chính trị rộng rãi, lập các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở đó lựa chọn những người ưu tú tổ chức ra tự vệ, du kích, lực lượng vũ trang quần chúng để kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, huy động sức mạnh toàn dân tộc đứng lên vũ trang khởi nghĩa”(13). Sự tiếp thu tư tưởng của các bậc tiền bối và sự phát triển sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam đã tạo nên một nét đặc trưng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người thêm phong phú và mang những nét riêng mới, đồng thời cũng “xây dựng nên học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh”(14).

Không chỉ phải dựa vào dân để đấu tranh giành thắng lợi, giải phóng đất nước, Hồ Chí Minh còn chỉ ra tính tất yếu phải dựa vào dân để xây dựng và phát triển đất nước, vì chế độ xã hội mới của nước Việt Nam độc lập là “tất cả lực lượng đều ở nhân dân”(15). Theo Người, quần chúng nhân dân là người làm chủ, là người xây dựng nên xã hội mới; sức mạnh để chiến thắng mọi khó khăn trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa là sức mạnh của quần chúng nhân dân, họ là lực lượng nắm tất cả quyền bính trong nước, phúc quyết những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia. Trong chiến tranh, quần chúng nhân dân đã góp công sức cùng nhau

đấu tranh giành độc lập, khi đã giành được chính quyền, nhân dân ủy quyền cho các đại diện của mình, đồng thời có quyền bãi miễn nếu thấy những người đại diện của mình không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nhân dân lựa chọn ra nhà nước, ủng hộ, giúp đỡ và đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động. Tóm lại là: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(16). Vì vậy, tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân, nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhà nước phải phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi cho riêng mình, phải thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính, coi trọng việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát huy văn hoá chính trị và tích cực công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước, khắc phục dân chủ hình thức, phải “làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”...

Trong tư tưởng dựa vào dân của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy những quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, đồng thời cũng có những quan điểm về tinh thần

(13) Võ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Sđd., tr.236.

(14) Võ Nguyên Giáp. *Sđd.*, tr.94.

(15) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sđd., t.5, tr.241.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.276.

đoàn kết trong truyền thống dân tộc Việt, có kinh nghiệm kết hợp “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” của Nho giáo. Tất cả những quan điểm, tư tưởng này hòa làm một, tạo nên nét đặc sắc trong tư tưởng của Người. Nó chống lại những ý kiến quy chụp tư tưởng Hồ Chí Minh là sự rập khuôn chủ nghĩa Mác - Lênin, càng chứng tỏ sự khác biệt giữa tư tưởng của Người với các nhà Nho; đồng thời thể hiện sự kết nối tư tưởng triết học Việt Nam từ quá khứ đến hiện tại, sự tiếp thu tư tưởng văn hóa Đông - Tây một cách sáng tạo của nhà tư tưởng vĩ đại Hồ Chí Minh.

**Ba là, học dân.** Nếu như tin dân là một sự sáng tạo và là một sự “nhìn xa trông rộng” của Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân, thì học dân là một bước tiến mới trong tư tưởng của Người về vai trò của quần chúng nhân dân. Nó vượt lên những tư tưởng “dân bản” đơn thuần của các nhà Nho, cũng như tư tưởng yêu dân, chăm dân trong truyền thống dân tộc. Nó cũng không đơn thuần là tư tưởng của một lãnh tụ trong việc nhìn nhận vai trò của quần chúng nhân dân, mà là một sự đúc kết và phát triển lên một tầm cao mới tư duy triết lý về con người trong lịch sử nhân loại. Nó thể hiện tư tưởng tiến bộ, phù hợp với những yêu cầu thực tiễn mà xã hội loài người đã tiến đến, là một biểu hiện của niềm tin vào vai trò và lực lượng của nhân dân, đồng thời cũng là một cách phát huy sức mạnh của nhân dân, nhân rộng lực lượng nhân dân trong toàn xã hội.

Hồ Chí Minh không chỉ đề ra việc giáo dục cho nhân dân, mà còn chú trọng việc yêu cầu người cán bộ phải

“học hỏi nhân dân”. Vì, “không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. *Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*”(17). Từ đó, Người nghiêm khắc yêu cầu những cán bộ và các vị lãnh đạo trong Chính phủ đều phải học hỏi quần chúng nhân dân, bởi vì nhân dân rất thông minh, có nhiều kinh nghiệm và tính sáng tạo, dám đề xuất ý kiến và kinh nghiệm của mình, biết giải quyết các vấn đề một cách đơn giản, nhanh chóng, chu đáo và có hiệu quả, mà những vấn đề này nếu một người có tài năng cũng chưa chắc đã giải quyết được, cả một đoàn thể cũng chưa chắc đã nghĩ ra biện pháp đúng đắn. Trả lời cho câu hỏi “học ở đâu?”, Người chỉ rõ: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân. Không học ở nhân dân là một thiếu sót rất lớn”(18). Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn nhớ rằng bản thân là dày tớ của nhân dân, phải xem trọng ý kiến của nhân dân, phải học hỏi quần chúng. Quần chúng dám làm, dám nói, do đó mà thật sự mở rộng dân chủ, quần chúng tự giáo dục lấy mình, đồng thời giáo dục và đốc thúc cán bộ.

Người cũng luôn phê phán tư tưởng xem thường quần chúng nhân dân, cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi, nên không thêm học hỏi dân chúng, không thêm bàn bạc với dân chúng là một tư tưởng sai lầm nguy hiểm, cần phải mau chóng sửa đổi, nếu không sẽ luôn thất bại. Và, Người chỉ rõ: Chúng ta phải biết rằng, lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng; kinh

(17) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.6, tr.88.

(18) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.6, tr.50.

nghiệm trong nước và các nước cho chúng ta biết: Có lực lượng là quần chúng nhân dân thì việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được, ngược lại thì làm việc gì cũng không xong. Vì vậy, người cán bộ không phải chỉ lãnh đạo, mà còn phải học tập quần chúng nhân dân, biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn; phải thành tâm, chịu khó, khéo khơi cho quần chúng thành thật bày tỏ ý kiến. Phải khéo gom góp những ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, sắp đặt lại rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, không chỉ nâng cao trình độ của dân chúng, mà còn nâng cao kinh nghiệm của người cán bộ. Đối với vấn đề học dân, Người cũng lưu ý rằng, dựa vào ý kiến của dân chúng, nhưng tuyệt đối không theo đuôi quần chúng, mà phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, chuyển nó thành tư tưởng, đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách quần chúng nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, biến nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về quần chúng nhân dân chính là tư tưởng về con người, về vai trò của con người trong đời sống xã hội. Người đã hội tụ trong mình hầu như tất cả những giá trị về con người của dân tộc và thời đại, biết phát triển và nâng chúng lên một trình độ mới, với hình thức mới, nhất là tư tưởng coi trọng khả năng của con người. Giá trị trong tư tưởng về vai trò quần chúng nhân dân của Hồ Chí Minh là “giá trị thực tiễn”. Người đã xuất phát từ đời sống xã hội thực tiễn của nhân dân, tìm hiểu và nắm bắt những yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của

nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân để từ đó, xây dựng nên một hệ thống lý luận sâu sắc. Quán triệt tư tưởng của Người, chúng ta phải biết “liên hệ mật thiết với nhân dân”(19), luôn xác định “nội dung cơ bản nhất của dân chủ xã hội chủ nghĩa là quan điểm “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”(20). Do đó, cần phải quý trọng lực lượng của nhân dân, biết huy động lực lượng này trong tất cả các công việc quốc gia đại sự, thông qua việc quan tâm cải thiện điều kiện vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân. Tin dân, dựa vào dân, học dân trên cơ sở “quyền” do nhân dân sử dụng, “tình” vì dân xây đắp, “lợi” vì dân mưu cầu. Cùng với sự vận động của thời gian, sự thay đổi của xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân lao động sẽ ngày càng phát triển, hoàn thiện, trở thành một hệ thống lý luận phong phú, có giá trị to lớn đối với Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay, được Đảng ta không ngừng phát huy để có thể giành những thắng lợi to lớn trên mặt trận đổi mới. Kiên định con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, Đảng và Nhà nước ta đã tiếp tục chăm lo lợi ích của toàn dân, đoàn kết nhân dân thành một khối thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, hợp với lòng dân và hợp với xu thế phát triển của thời đại. □

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.117.

(20) *Chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết Đại hội X của Đảng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.100.